TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST- DS	*T, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 13, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 15/2019/TLST - KDTM, ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Xét bà Nguyễn Thị T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên giảm 50% đối với phần án phí bà T phải nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: 89 phố L, quận Đ, Hà Nội

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐTV.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Chiêu M, ông Nguyễn Thế K, bà Lê Thị H và bà Nguyễn Thị Ngọc H - Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ – HĐQT ngày 02/3/2018 của ông Ngô Chí D ủy quyền cho ông Phạm Tuấn A và văn bản ủy quyền số 5989/2019/UQ – VPB ngày 07/8/2019 của ông Phạm Tuấn A cho Ông Trịnh Chiêu M, ông Nguyễn Thế K, bà Lê Thị H và bà Nguyễn Thị Ngọc H).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1951
- Anh Nguyễn Mậu H - Sinh năm 1971
- Cháu Nguyễn Hồng S - Sinh ngày 06/4/2001 (con anh H)
- Cháu Nguyễn Minh H - Sinh ngày 24/12/2008 (con anh H do anh H là đại diện theo pháp luật).

Cùng địa chỉ: Thôn1, xã V, huyện T, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP V đồng ý miễn số tiền 34.949.239đồng phạt chậm trả cho bà Nguyễn Thị T.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần V, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Mậu H, Nguyễn Hồng S cùng xác nhận tính đến ngày 25/9/2019, bà Nguyễn Thị T còn nợ VPBank tổng số tiền **1.481.375.496đồng** Trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1707170117338 ngày 25/8/2017 bà T nợ các khoản:

+ Nợ gốc trong hạn: 957.375.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 17.573.169 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 332.776.046 đồng

Tổng cộng là 1.307.724.215đồng.

- Theo hợp đồng phát hành thẻ ngày 15/7/2017 bà T nợ các khoản:

+ Gốc: 99.975.089đồng

+ Lãi: 73.676.192đồng

Tổng cộng: 173.651.281đồng

- Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 1.481.375.496đồng theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Chậm nhất ngày 30/10/2019, bà T thanh toán trả Ngân hàng 200.000.000đồng;

+ Chậm nhất ngày 30/11/2019, bà T thanh toán trả Ngân hàng 200.000.000đồng;

+ Chậm nhất ngày 30/12/2019, bà T thanh toán trả Ngân hàng 200.000.000đồng;

+ Chậm nhất ngày 30/01/2020, bà T thanh toán trả Ngân hàng 300.000.000đồng;

+ Chậm nhất ngày 28/02/2020, bà T thanh toán trả Ngân hàng 300.000.000đồng;

+ Chậm nhất ngày 30/03/2020, bà T thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số nợ còn lại, tất toán khoản vay tại ngân hàng.

- Kể từ ngày 26/9/2019, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng.

3. Trường hợp bà T không thanh toán theo lộ trình trả nợ như trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 102- 10, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội đã được Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội cấp giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 293753 ngày 15/8/2017 mang tên Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2843/2017; quyển số 03 - 2017 TP/CC- SCC/HĐGD ký ngày 23/8/2017 tại Văn phòng công chứng K, Hà Nội giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh K với bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ.

3. Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.220.500đồng. Giảm 50% phần án phí của bà T. Bà T còn phải nộp 21.165.375đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 25.900.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 008963 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài